

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày 30/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán, bà Trần Thị Lịch

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Cường, Thẩm tra viên tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Bà Vũ Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63 /HSST ngày 08/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/QĐXXHS-ST ngày 18/9/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Th, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Nguyễn Thị S, sinh năm 1975 có 02 con sinh năm 1994 và 1998; không tiền sự, 02 tiền án:

- Bản án số 17 ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xử phạt 24 tháng tù và phạt bổ sung 05 triệu đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự sơ thẩm. Hiện chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Bản án số 07 ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2020 đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 14/6/2020 tại khu vực cổng chào thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh sát với đường liên xã thuộc địa phận thôn T, xã S,

huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Bị cáo Nguyễn Đình Th có hành vi bán trái phép 0,0204 gam ma túy, loại ma túy: Heroine cho Nguyễn Văn T với giá 200.000đ thì bị Công an huyện G bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 14/6/2020 bị cáo đang ở nhà thì có người đàn ông tên T gọi điện đến hỏi mua ma túy. Bị cáo đồng ý và hẹn gặp T ở cổng chào thôn A. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, T gọi điện cho bị cáo bảo đợi ở chỗ hẹn. Bị cáo đi xe mô tô Nouvo LX BKS 34N5 – 6226 mang theo 01 gói ma túy bọc ngoài bằng lớp nilon màu trắng, phía trong là lớp giấy màu trắng có chữ gấp T, bị cáo đưa cho T gói ma túy, T đưa cho bị cáo số tiền 200.000đ. Khi bị cáo vừa bán gói ma túy cho T xong và quay xe đi về nhà thì bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại túi quần phía sau, bên trái của Nguyễn Đình Th số tiền 200.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ có số seri lần lượt là: 19803620 và 19373348; 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen đã qua sử dụng số Imei 3558360565366137; 01 xe mô tô Nouvo LX BKS 34N5 – 6226; 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.540.000đ.

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp nilon màu trắng, phía trong là lớp giấy màu trắng có chữ, trong cùng chứa chất bột màu trắng, T khai nhận đó là gói ma túy vừa mua của Th với giá 200.000đ; 01 điện thoại Viettel màu xanh ghi đã qua sử dụng, số Imei 356736039534168 và 01 mảnh giấy bạc màu vàng trên có ghi các chữ và số 19 – 10N, 48 -10N, 19 – 5N, 20 – 5N.

Ngày 14/6/2020, công an huyện G tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình Th nhưng không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo.

Kết luận giám định số 437 ngày 16/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong gói nhỏ màu trắng mà bị cáo bán cho T có khối lượng 0,0204 gam là ma túy. Loại ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 61/CT-VKS - GB, ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Th từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

tạm giữ, tạm giam và phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ giấy bạc ghi số và chữ, số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ, 02 điện thoại, 01 xe moto nhãn hiệu Nouvo LX BKS 34N5 – 6226. Trả lại bị cáo 01 ví da màu đen, số tiền 2.540.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 14/6/2020 tại khu vực cổng chào thôn A, xã G, huyện G, Nguyễn Đình Th có hành vi bán trái phép 0,0204 gam ma túy, loại ma túy Heroine cho Nguyễn Văn T với giá 200.000đ nhằm mục đích thu lợi.

Bị cáo có 02 tiền án về tội liên quan đến ma túy chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có 02 tiền án về tội liên quan đến ma túy chưa được xóa án tích nhưng không rút ra bài học cho bản thân mà vì vụ lợi nên bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Bản án số 01/2017/ HSST ngày 30/3/2017 xác định hành vi phạm tội của bị cáo là “tái phạm” nên lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo. Tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà

mình đã gây ra. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi. Tuy nhiên bị cáo là người mắc nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung. Hình phạt bổ sung của bản án số 17 năm 2013 bị cáo chưa thực hiện xong nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3]. Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho T. Bị cáo khai mua được ở thành phố Bắc Ninh của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Công an huyện G không có căn cứ để xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với người thanh niên khai tên Nguyễn Văn T có hành vi mua 0,0204 gam ma túy Heroin của bị cáo ngày 14/6/2020 mục đích để sử dụng. Quá trình làm việc T đã bỏ trốn. Công an huyện G tiến hành xác minh tại thôn L, xã L, huyện G nhưng không có ai tên, đặc điểm, nhân thân nêu trên, do vậy không có căn cứ để xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Đoàn Trắc C là người đi cùng T ngày 14/6/2020. Quá trình điều tra xác định ngày 14/6/2020, khi anh C đi lên thôn L, xã L có gặp T trên đường, T nhờ anh C chở đến thôn A, xã G. Anh C không biết mục đích của T là đến đó mua ma túy nên công an huyện G không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh C là phù hợp.

[4] Vật chứng của vụ án gồm:

+ Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc màu vàng trên có ghi các chữ và số 19 – 10N, 48 -10N, 19 – 5N, 20 – 5N là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động Sam Sung màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Nouvo LX BKS 34N5 – 6226 thu của bị cáo; 01 điện thoại Viettel màu xanh ghi đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 ví da màu đen và số tiền 2.540.000đ là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại bị cáo nhưng tạm giữ số tiền 2.540.000đ để đảm bảo thi hành án.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Th 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 xe mô tô Nouvo LX BKS 34N5 – 6226; 01 điện thoại Viettel màu xanh ghi đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo 01 ví da màu đen.

- Trả lại bị cáo số tiền 2.540.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc màu vàng trên có ghi các chữ và số 19 – 10N, 48 -10N, 19 – 5N, 20 – 5N; số ma túy còn lại sau giám định.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Đình Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án và VKS tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt

